

**BAN KIỂM SOÁT**

*Quy Nhơn, ngày 08 tháng 6 năm 2021*

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021  
CÔNG TY CP THỦY ĐIỆN VĨNH SƠN – SÔNG HINH (VSH)**

Kính gửi: Các Cổ đông  
Công ty CP thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

Căn cứ Điều lệ Công ty CP thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh.

Ban Kiểm soát Công ty CP thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh xin báo cáo Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCD) về kết quả hoạt động năm 2020 và kế hoạch năm 2021 của Ban Kiểm soát (BKS), như sau:

**PHẦN I  
KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2020**

**I. Hoạt động của Ban Kiểm soát**

Trong năm 2020, Ban Kiểm soát đã tập trung thực hiện các công việc chính như sau:

- Thực hiện giám sát hoạt động của Hội đồng Quản trị (HĐQT), Ban Tổng Giám đốc (TGD) trong việc quản lý điều hành, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy định, quy chế của Công ty.

- Giám sát việc thực hiện các nội dung của Nghị quyết Đại hội Cổ đông (ĐHCD) thường niên.

- Thẩm định số liệu báo cáo tài chính quý, 06 tháng và báo cáo năm 2020 được soát xét bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý về tình hình tài chính, kết quả hoạt động SXKD của Công ty. Giám sát việc tuân thủ các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán tài chính hiện hành trong công tác hạch toán kế toán.

- Giám sát hoạt động đầu tư, sử dụng và quản lý vốn.

- Giám sát hoạt động đầu tư hoàn thành phát điện, quyết toán và kiểm toán hoàn thành tại Dự án thủy điện Thượng KonTum.

- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo quy định pháp luật.

- Tham gia các cuộc họp định kỳ và bất thường của HĐQT để nắm bắt các chủ trương của HĐQT. Trưởng BKS tham gia họp giao ban tháng và các cuộc họp quan trọng khác, liên tục cập nhật tình hình hoạt động của Công ty. Duy trì sự phối hợp chặt chẽ giữa BKS với HĐQT, Ban điều hành Công ty.

Trên cơ sở các hoạt động kiểm tra giám sát định kỳ, BKS có kiến nghị với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đề có các điều chỉnh, đảm bảo công tác quản trị điều hành được chặt chẽ, hạn chế các rủi ro trong quá trình hoạt động của Công ty.

## II. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty

### 1. Kết quả sản xuất kinh doanh:

*Biểu 1:*

Stt	Các chỉ tiêu	Đvt	Năm 2019		Năm 2020			% TH so với cùng kỳ
			Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ % TH/KH	
1	Sản lượng điện SX	TrkWh	607,00	493,81	587,00	566,28	96,47%	114,68%
2	Sản lượng điện thương phẩm	TrkWh	600,00	487,48	580,00	558,06	96,22%	114,48%
3	Doanh thu	Trđ	441.515,00	410.620,00	367.288,00	468.253,52	127,49%	114,04%
4	Chi phí	Trđ	235.435,39	233.960,00	228.262,00	232.551,19	101,88%	99,40%
5	Lợi nhuận trước thuế	Trđ	207.579,62	178.090,00	139.026,00	235.702,33	169,54%	132,35%
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Trđ	187.641,65	159.020,00	111.476,00	188.297,15	168,91%	118,41%
7	Tỷ suất lợi nhuận trên vốn	%	9,10	7,71	5,41%	9,13%		
8	Tỷ lệ chia cổ tức	%						
9	Vốn điều lệ	%			2.062.412,46	2.062.412,46		

**Đánh giá kết quả hoạt động SXKD:** Tình hình thời tiết năm 2020 tiếp tục không được thuận lợi nên đã ảnh hưởng đến kết quả hoạt động SXKD của Công ty. Sản lượng điện thương phẩm đạt 96,22% so với kế hoạch năm (558,06/580 triệu Kwh) và đạt 114,48% so với cùng kỳ. Doanh thu sản xuất điện đạt 93,29% so với kế hoạch năm (340,23/364,69 tỷ đồng) và đạt 85,03% so với cùng kỳ. Ngoài ra, doanh thu chênh lệch thị trường điện chỉ đạt 66,67% so với kế hoạch (34,28/51,42 tỷ đồng) đã phần nào ảnh hưởng đến doanh thu hoạt động sản xuất điện của Công ty.

Tuy nhiên, với việc thực hiện cơ cấu lại khoản đầu tư (thoái vốn tại Công ty BIDITOUR) nên kết quả hoạt động SXKD cả năm của Công ty đạt vượt kế hoạch đề ra. Lợi nhuận sau thuế Công ty đạt 170,92% so với kế hoạch và đạt 119,82% so với cùng kỳ năm 2019.

### 2. Tình hình tài chính và nguồn vốn:

*Biểu 2:*

Đvt: Tr. Đồng

Các chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2019	Tại ngày 31/12/2020
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>9.048.823,27</b>	<b>9.676.165,10</b>
<b>A. Tài sản ngắn hạn</b>	<b>439.775,81</b>	<b>362.605,61</b>
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	71.083,55	15.112,62
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	35.000,00	35.000,00
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	218.409,33	210.729,58
4. Hàng tồn kho	105.397,95	100.662,61
5. Tài sản ngắn hạn khác	9.884,98	1.100,80
<b>B. Tài sản dài hạn</b>	<b>8.609.047,46</b>	<b>9.313.559,49</b>
1. Các khoản phải thu dài hạn		
2. Tài sản cố định	564.930,47	509.854,41
3. Tài sản dở dang dài hạn	8.020.817,50	8.791.383,79

4. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	11.830,60	
5. Tài sản dài hạn khác	11.468,89	12.321,29
<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>	<b>9.048.823,27</b>	<b>9.676.165,10</b>
<b>A. Nợ phải trả</b>	<b>5.899.652,10</b>	<b>6.345.908,28</b>
1. Nợ ngắn hạn	942.405,65	1.349.762,42
<i>Trong đó: Vay ngắn hạn</i>	<i>413.965,81</i>	<i>771.603,36</i>
2. Nợ dài hạn	4.957.246,45	4.996.145,86
<b>B. Nguồn vốn Chủ sở hữu</b>	<b>3.149.171,17</b>	<b>3.330.256,82</b>

- Một số chỉ tiêu phân tích, đánh giá tài chính Công ty

**Biểu 3:**

Stt	Các chỉ tiêu	Đvt	Năm 2019	Năm 2020
<b>1.</b>	<b>Cơ cấu tài sản</b>			
	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	95,14	96,25
	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	4,86	3,75
<b>2.</b>	<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>			
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	65,20	65,58
	Nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn	%	34,80	34,42
	Nợ phải trả/Vốn CSH	Lần	1,87	1,91
<b>3.</b>	<b>Khả năng thanh toán</b>			
	Khả năng thanh toán nhanh (TS ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,35	0,19
	Khả năng thanh toán ngắn hạn (TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,47	0,27
<b>4.</b>	<b>Hiệu quả hoạt động</b>			
	Tỷ suất LNST/TTS (ROA)	%	1,76	1,95
	Tỷ suất LNST/Vốn CSH (ROE)	%	5,05	5,65

Ban Kiểm soát đã thực hiện việc thẩm tra Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 của Nhóm Công ty VSH. Báo cáo được soát xét bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam. Theo ý kiến của kiểm toán viên đơn vị kiểm toán: “Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất”.

Trong Báo cáo tài chính hợp nhất, đơn vị kiểm toán đã giả định về hoạt động liên tục của Nhóm Công ty tại Thuyết minh số 2.2: “Báo cáo tài chính hợp nhất đã được lập dựa trên cơ sở hoạt động liên tục, với giả định rằng Nhóm Công ty sẽ có thể sử dụng các tài sản và thanh toán các khoản nợ phải trả của Nhóm Công ty trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường trong tương lai gần. Như được trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất, nợ phải trả ngắn hạn của Nhóm Công ty đã lớn hơn tài sản ngắn hạn với số tiền là 987.156.798.179 VND vào ngày 31 tháng 12 năm 2020.

*Tuy nhiên, Dự án Thủy điện Thượng Kon Tum hiện đang trong quá trình nghiệm thu và bàn giao để đi vào vận hành chính thức. Vào ngày 24 tháng 3 năm 2021, Tổ máy 1 của Nhà máy Thủy điện Thượng Kon Tum đã hòa lưới điện quốc gia, và đồng thời, các cổ đông lớn của Nhóm Công ty bao gồm Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh, công ty mẹ của Công ty TNHH Năng lượng REE là cổ đông lớn của Nhóm Công ty và Nhóm Tổng Công ty Phát điện 3 - Công ty Cổ phần, đã cam kết có đủ khả năng và sẽ tiếp tục hỗ trợ về mặt tài chính để Nhóm Công ty có thể hoàn trả các khoản nợ khi đến hạn và tiếp tục hoạt động trong mười hai (12) tháng tiếp theo. Theo đó, Ban Tổng Giám đốc Nhóm Công ty đã lập kế hoạch kinh doanh cho mười hai (12) tháng tới bao gồm dòng tiền dự kiến thu về từ hoạt động của ba nhà máy thủy điện, cũng như sự hỗ trợ tài chính từ các cổ đông lớn. Dựa trên cơ sở này, Ban Tổng Giám đốc Nhóm Công ty cho rằng việc lập báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Nhóm Công ty trên cơ sở hoạt động liên tục hoàn toàn phù hợp.*

*Vì vậy, báo cáo tài chính hợp nhất không bao gồm các bút toán điều chỉnh có thể cần thiết trong trường hợp Nhóm Công ty không thể tiếp tục hoạt động trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục”.*

Từ các số liệu trên, Ban Kiểm soát đánh giá tình hình tài chính của Công ty năm 2020 tiếp tục gặp rất nhiều khó khăn, cụ thể: Các khoản nợ ngắn hạn tăng cao, các chỉ số về khả năng thanh toán ở mức rất thấp, mặc dù kết quả hoạt động SXKD đạt tốt hơn năm 2019. Nguyên nhân: Dòng tiền hoạt động của Công ty đang tập trung chủ yếu vào Dự án Thượng KonTum và đến ngày 31/12/2020 vẫn chưa hoàn thành để đưa vào vận hành và phát điện. Với áp lực về khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn tăng cao, nợ ngắn hạn tăng hơn 3,7 lần so với tài sản ngắn hạn và ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục.

Thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường ngày 28/10/2020, Công ty đã nhận được Văn bản số 321/GCN-UBCK ngày 18/12/2020 của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước chấp thuận cho Công ty phát hành cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ thêm 300 tỷ đồng với giá phát hành 10.000 đồng/cổ phần. Việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ đã được Công ty hoàn tất và Cổ đông đã góp đủ 300 tỷ đồng cổ phần tăng thêm vào ngày 05/02/2021. Toàn bộ giá trị 300 tỷ đồng cổ phần tăng vốn điều lệ Công ty đã dùng để trả nợ vay đến hạn, thanh toán cho Nhà thầu thi công tại Dự án Thủy điện Thượng KonTum. Việc này đã giảm bớt áp lực về dòng tiền của Công ty và đến khi Dự án Thủy điện Thượng KonTum phát điện thương mại sẽ cải thiện dòng tiền của Công ty trong năm 2021.

Sau khi xem xét, thẩm tra, Ban Kiểm soát thống nhất với báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam cho báo cáo soát xét hợp nhất của Nhóm Công ty VSH.

### **3. Công tác đầu tư xây dựng tại các công trình/Dự án**

#### **3.1. Tại Dự án thủy điện Thượng KonTum:**

##### **a. Tiến độ hoàn thành Dự án:**

Theo kế hoạch năm 2020, tiến độ hoàn thành và phát điện của Dự án được HĐQT và BĐH dự kiến từ cuối tháng 8 đầu tháng 9/2020. Tuy nhiên, tại thời điểm ngày 31/12/2020 vẫn chưa thể đưa vào vận hành, mặc dù về cơ bản đã hoàn thành toàn bộ các công trình/hạng mục, hoàn thành công tác lắp đặt, thử nghiệm và các thủ tục pháp lý có liên quan để đủ điều kiện vận hành Dự án. Với sự cố rò khí tại Bể điều áp khí nén, phải mất thời gian để khắc phục và thực hiện lại toàn bộ quy trình nạp nước đường hầm. Do đó, tiến độ phát điện tiếp tục kéo dài, tuy nhiên với nỗ lực VSH cũng đạt được kết quả như mong đợi. Cụ thể như sau:

- Hoàn thành việc chặn dòng, tích nước ngày 26/02/2020
- Hoàn thành nạp nước đường hầm ngày 10/3/2021
- Hoàn thành thử nghiệm và phát điện Tổ máy số 1 ngày 24/3/2021
- Hoàn thành thử nghiệm và phát điện Tổ máy số 2 ngày 09/4/2021

#### **b. Quyết toán, kiểm toán Dự án:**

Công tác quyết toán, kiểm toán Dự án được thực hiện song song với tiến độ hoàn thành Dự án và đến hiện tại đã hoàn thành như sau:

- Các hạng mục công trình cơ bản được quyết toán, ghi nhận giá trị quyết toán để đáp ứng yêu cầu kiểm toán. Tại thời điểm kiểm tra giám sát, đơn vị kiểm toán đã trình kết quả kiểm toán hoàn thành chi phí Dự án Đợt 1 và số liệu chi phí dự án được kiểm toán ghi nhận tại thời điểm ngày 31/12/2020 là 9.341,85 tỷ đồng, trong đó:

- + Giá trị trước thuế: 8.892,92 tỷ đồng
- + Thuế GTGT: 448,93 tỷ đồng

- Với kết quả kiểm toán quyết toán chi phí hoàn thành Đợt 1, theo ý kiến của đơn vị kiểm toán, kết quả kiểm toán quyết toán chi phí Đợt 1 còn rất nhiều tồn tại, nhiều ý kiến làm cơ sở kiểm toán ngoại trừ mà Chủ đầu tư cần phải tập hợp, bổ sung hồ sơ và phối hợp cùng các Nhà thầu, các đơn vị liên quan giải trình. VSH cần tiếp tục đôn đốc các Nhà thầu còn lại thực hiện quyết toán và tổ chức thực hiện kiểm toán hoàn thành toàn bộ Dự án trong thời gian tới.

#### **c. Tình hình vốn tại Dự án:**

Theo số liệu ghi nhận đến thời điểm ngày 31/3/2021, giá trị nghiệm thu thanh toán tại Dự án thủy điện Thượng KonTum đạt 9.344,87 tỷ đồng và đạt tỷ lệ 99,11%; Giá trị thanh toán cho Dự án đạt 9.479,25 tỷ đồng chiếm tỷ lệ 100,54% so với TMĐT điều chỉnh được duyệt.

Trong năm 2020, VSH tiếp tục phát hành 200 tỷ trái phiếu còn lại và hoàn tất chương trình phát hành 700 tỷ trái phiếu được thực hiện từ giai đoạn năm 2019-2020; Thực hiện việc tăng vốn Điều lệ thêm 300 tỷ bằng phát hành cổ phiếu cho các Cổ đông hiện hữu và đã hoàn thành thủ tục tăng vốn từ ngày 05/02/2021. Tất cả nguồn vốn huy động được đều tập trung chính cho Dự án thủy điện Thượng KonTum. Nhờ đó, đã phần nào giảm được áp lực tài chính, bổ sung vốn để hoàn thành Dự án, cũng như đảm bảo cam kết với Nhóm các Ngân hàng thực hiện giãn nợ gốc và lãi vay đến hạn. Ngoài ra, VSH tiến hành làm việc với Nhóm các Ngân hàng để tái cơ cấu lại kỳ hạn trả nợ gốc cho 02 Hợp đồng tín dụng số 01/2015/HĐTD ngày 16/6/2015 và 01/2017/HĐTD

ngày 23/3/2017 nhằm giảm áp lực dòng tiền sau khi vận hành thương mại cho Nhà máy Thượng KonTum.

Ghi nhận số liệu Dự án lũy kế đến ngày 31/3/2021 được đính kèm tại các Phụ lục sau:

- *Phụ lục số 1: Tổng hợp chi phí thực hiện Dự án;*
- *Phụ lục số 2: Tổng hợp các nguồn vốn huy động cho Dự án;*
- *Phụ lục số 3: Tổng hợp cơ cấu nguồn vốn của Dự án.*

### **3.2. Tại Dự án thủy điện Vĩnh Sơn 2&3:**

Theo Quyết định số 428/QĐ-TTg ngày 18/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực Quốc gia giai đoạn 2011-2020 có xem xét đến 2030, dự án thủy điện Vĩnh Sơn 2&3 bị loại ra khỏi quy hoạch điện VII. Do đó, cần phải lập hồ sơ điều chỉnh bổ sung, quy hoạch. Cụ thể:

**a- Đối với Dự án thủy điện Vĩnh Sơn 2:** Trong năm 2020, Công ty đã hoàn thành lập hồ sơ điều chỉnh, bổ sung quy hoạch (Quy hoạch điện VIII) và đã trình hồ sơ đến Bộ Công thương theo Tờ trình số 1344/TTr-VSH-KHĐT ngày 20/7/2020. Tuy nhiên, ngày 02/11/2020 Công ty đã có Tờ trình số 1969/TTr-VSH-KHĐT gửi UBND tỉnh Bình Định, trình điều chỉnh Quy hoạch dự án xuống mức dưới 30MW và thuộc thẩm quyền phê duyệt Quy hoạch của địa phương, đến hiện tại vẫn chưa có kết quả.

**b- Đối với Dự án thủy điện Vĩnh Sơn 3:** Đã thuê đơn vị tư vấn (PECC1) lập hồ sơ điều chỉnh bổ sung quy hoạch. Ngoài ra, Công ty còn tiếp tục làm việc với các cơ quan chức năng liên quan để giải quyết các tồn tại về công trình phụ trợ đã thi công của Dự án.

### **4. Tình hình liên quan đến các vụ kiện**

**4.1- Vụ kiện THNT:** Ngày 14/11/2019 Tòa án Nhân dân TP. Hà Nội đã ra Phán quyết số 11/2019/QĐ-PQTT hủy quyết định của Hội đồng Trọng tài (VIAC) và qua đó thông báo kết thúc vụ kiện 24/14. Tuy nhiên, đơn vị tư vấn Luật Nam Hùng có Văn bản số 1353 ngày 14/8/2020 gửi VSH liên quan đến diễn biến tiếp theo về tình hình các vụ kiện đối với THNT (24/14 và 76/19). Với ý kiến đề xuất của tư vấn luật, tiếp theo VSH cần nhanh chóng kiện THNT ra Tòa án địa phương và VSH đã gửi Đơn khởi kiện số 1551/VSH-KHĐT ngày 25/8/2020, chính thức khởi kiện THNT ra Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định. Ngày 23/11/2020 Tòa án Nhân dân tỉnh Bình Định đã thông báo thụ lý vụ kiện.

**4.2- Vụ kiện PVI:** Liên quan đến thỏa thuận bồi thường thiệt hại do sự cố sạt lở tại Trạm phân phối (TPP). Đơn vị bảo hiểm PVI đã không hoàn thành trách nhiệm bồi thường, ngày 14/7/2020 VSH đã gửi Đơn khởi kiện số 1309/VSH-KHĐT và gửi đến Tòa án nhân dân TP. Hà Nội. Ngày 25/01/2021 Tòa án nhân dân TP. Hà Nội đã thông báo thụ lý vụ kiện.

## **III. Đánh giá công tác chỉ đạo, quản lý điều hành của HĐQT, Ban TGD**

### **1. Công tác chỉ đạo của HĐQT:**

Các thành viên HĐQT đã thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ của mình trong quản trị điều hành đúng quy định của Luật doanh nghiệp, pháp

luật có liên quan, Điều lệ Công ty và các Nghị quyết của ĐHĐCĐ. Đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và các Cổ đông.

HĐQT duy trì tổ chức các họp định kỳ hàng quý, đảm bảo chương trình nội dung, số lượng các thành viên tham dự họp đầy đủ và đúng luật định. HĐQT đã bám sát mục tiêu, định hướng của ĐHĐCĐ đã thông qua để đưa ra các giải pháp chỉ đạo, triển khai thực hiện. Các Nghị quyết của HĐQT được ban hành có sự bàn bạc, nhất trí cao của các thành viên, đúng trình tự và thẩm quyền, phù hợp với thực tiễn công tác và phù hợp với Nghị quyết ĐHĐCĐ.

HĐQT đã thực hiện chỉ đạo Ban TGD trong việc triển khai thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết và Quyết định của HĐQT trong các hoạt động SXKD và ĐTXD của Công ty. Chỉ đạo Ban TGD kịp thời giải quyết các vướng mắc, trở ngại trong các hoạt động. Đặc biệt, các công tác liên quan đến tiến độ, đáp ứng mục tiêu phát điện cho Dự án thủy điện TKT.

## **2. Hoạt động điều hành của Ban TGD:**

Trên cơ sở kế hoạch SXKD năm 2020 đã được ĐHĐCĐ thông qua và các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT. Ban TGD đã tổ chức thực hiện, điều hành các hoạt động tại Công ty tuân thủ các quy định và cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu quan trọng trong hoạt động SXKD và ĐTXD.

Công tác sản xuất, vận hành tại các Nhà máy điện an toàn và hiệu quả. Có nhiều nỗ lực trong chỉ đạo ĐTXD để thúc đẩy thi công hoàn thành, vận hành phát điện và quyết toán tại Dự án thủy điện TKT.

## **3. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát, HĐQT và Ban TGD:**

Trong năm 2020, BKS đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, TGD trên nguyên tắc vì lợi ích hợp pháp của Công ty, Cổ đông, theo đúng quy định Pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra. BKS được HĐQT, Ban TGD tạo điều kiện thuận lợi trong việc cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty. Được mời tham dự các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty và tham gia góp ý kiến theo chức năng, nhiệm vụ của BKS. Các ý kiến kiến nghị của BKS đều được HĐQT, Ban TGD ghi nhận và chỉ đạo các bộ phận thực hiện.

## **IV. Quan hệ với Cổ đông và thị trường chứng khoán**

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020, Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2020. HĐQT đã chỉ đạo, BDH tổ chức thực hiện các công việc sau:

- Không thực hiện chia cổ tức năm 2019 nhằm mục đích bổ sung vốn cho Dự án thủy điện TKT đang còn thiếu hụt.

- Đã hoàn thành phát hành trái phiếu với giá trị 700 tỷ đồng.

- Đã phát hành cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ thêm 300 tỷ đồng.

- Đã ký kết hợp đồng với đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam để soát xét các BCTC bán niên và năm 2020.

- Thực hiện báo cáo, công bố thông tin đối với Công ty đại chúng theo đúng quy định. Đảm bảo các thông tin hoạt động được công bố đầy đủ, kịp thời, minh bạch và đảm bảo quyền lợi của Cổ đông, Nhà đầu tư.

Trong năm, BKS không nhận được khiếu nại nào từ Cổ đông về hoạt động của Công ty, về quản trị điều hành của HĐQT và Ban TGD.

## **V. Kiến nghị của BKS**

### **1. Về công tác đầu tư xây dựng tại Dự án thủy điện TKT:**

- Công tác quyết toán, kiểm toán: Sau giai đoạn kiểm toán quyết toán chi phí hoàn thành Dự án Đợt 1, số liệu đến ngày 31/12/2020. Đơn vị kiểm toán đã ghi nhận giá trị kiểm toán đợt 1 với các công trình/hạng mục hoàn thành có quyết toán A-B và cả những công trình chưa thể quyết toán kịp thời nhưng có thể ghi nhận giá trị tại thời điểm kiểm toán. Kiến nghị:

+ Cần tập trung rà soát, tiếp tục cung cấp bổ sung hồ sơ, tài liệu còn thiếu và phối hợp với các Nhà thầu, các bên có liên quan kịp thời giải trình, làm rõ các ý kiến mà đơn vị kiểm toán đã nêu trên cơ sở ý kiến ngoại trừ và tồn tại.

+ Tập trung xử lý các giá trị chênh lệch sau kiểm toán cần có đầy đủ xác nhận các bên liên quan và tiến hành các trình tự thủ tục điều chỉnh quyết toán, đối chiếu và thu hồi công nợ.

+ Tiếp tục đôn đốc các Nhà thầu còn lại chưa lập, giao nộp hồ sơ quyết toán nhanh chóng hoàn thành quyết toán A-B, hoàn thiện hồ sơ báo cáo quyết toán theo quy định để cung cấp cho kiểm toán hoàn thành quyết toán toàn bộ Dự án, kết thúc công tác kiểm toán.

+ Trình báo cáo quyết toán hoàn thành đã kiểm toán cho cơ quan có thẩm quyền quyết định đầu tư phê duyệt quyết toán Dự án hoàn thành và thực hiện các trình tự thủ tục quản lý tài sản của Công ty, phù hợp với các quy định hiện hành.

- Tổ chức hoàn thiện hồ sơ, kịp thời đàm phán điều chỉnh lại giá bán điện Dự án Thủy điện Thượng KonTum sau khi Dự án được Phê duyệt quyết toán hoàn thành.

### **2. Về công tác quản trị Công ty:**

- Có phương án sắp xếp nhân sự của Ban QLDA (Ban A) xây dựng Dự án Thủy điện Thượng KonTum sau khi dự án hoàn thành xây dựng, đi vào vận hành thương mại nhằm đảm bảo lợi ích của Người lao động và hiệu quả chi phí nhân viên của Công ty.

- Tổ chức thực hiện các quy định theo Luật DN năm 2020; Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 Hướng dẫn một số điều về Quản trị Công ty áp dụng đối với công ty đại chúng. Do đó, cần sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; Quy chế Quản trị Công ty; Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS trình ĐHCĐ thường niên 2021 phê chuẩn.

- Tổ chức thực hiện các quy định tại Nghị định số 05/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 về việc xây dựng công tác kiểm toán nội bộ tại doanh nghiệp đại chúng đã có hiệu lực thực hiện kể từ ngày 01/4/2021 và Thông tư số 66/2020/TT-BTC ngày 10/7/2020 về Ban hành Quy chế mẫu về kiểm toán nội bộ áp dụng cho các Doanh nghiệp.



## PHẦN II

### KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty CP thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh. Ban Kiểm soát xây dựng kế hoạch năm 2021 với các nội dung như sau:

1. Giám sát việc chấp hành Điều lệ Công ty, pháp luật Nhà nước; Giám sát việc chấp hành và thực hiện các Quy chế, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đã ban hành.

2. Giám sát công tác quản trị điều hành Công ty của HĐQT, Ban TGD.

3. Kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch SXKD và ĐTXD năm 2021.

4. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình SXKD; báo cáo tình hình tài chính; báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT năm 2021. Phân tích, đánh giá tình hình tài chính, tình hình quản lý, sử dụng vốn, hiệu quả hoạt động SXKD của Công ty.

5. Giám sát kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC bán niên và năm 2021 của Công ty.

6. Giám sát tiến độ quyết toán – kiểm toán tại các công trình, dự án.

7. Đề xuất, kiến nghị ĐHĐCĐ phê chuẩn tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty.

8. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát và trình ĐHĐCĐ thông qua.

9. Các nội dung khác theo chức năng và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021 của BKS Công ty CP thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh. Kính báo cáo Đại hội đồng Cổ đông.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Cổ đông VSH;
- HĐQT; Ban TGD;
- TV BKS;
- Lưu: Thư ký, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Trương Minh Tuấn**

**PHỤ LỤC 1**  
**TỔNG HỢP CHI PHÍ DỰ ÁN THƯỢNG KONTUM**  
 Lũy kế đến ngày 31 tháng 03 năm 2021

*Đơn vị tính: Đồng*

Số TT	Nội dung	TMĐT lần 3	Giá trị hợp đồng	Giá trị nghiệm thu - Xuất Hóa đơn			Thanh toán Chuyển tiền
				Tổng giá trị	Trong đó		
					Chưa thuế	Thuế	
<b>1</b>	<b>Chi phí xây dựng</b>	<b>4.673.791.965.559</b>	<b>4.467.547.723.924</b>	<b>4.530.587.005.003</b>	<b>4.196.336.373.859</b>	<b>334.250.631.144</b>	<b>4.645.363.219.994</b>
<b>2</b>	<b>Chi phí thiết bị</b>	<b>1.452.177.746.176</b>	<b>1.412.794.074.438</b>	<b>1.173.701.507.962</b>	<b>1.062.458.372.627</b>	<b>111.243.135.335</b>	<b>1.238.362.928.143</b>
2.1	Chi phí thiết bị mua nước ngoài	1.198.676.859.845	1.013.562.778.221	972.965.669.490	879.894.477.379	93.071.192.111	1.043.690.228.437
2.2	Chi phí thiết bị mua trong nước	253.500.886.331	399.231.296.217	200.735.838.472	182.563.895.248	18.171.943.224	194.672.699.706
<b>3</b>	<b>Chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư</b>	<b>619.283.371.502</b>	<b>466.521.107.968</b>	<b>489.343.328.077</b>	<b>456.836.992.501</b>	<b>32.506.335.576</b>	<b>544.137.816.564</b>
3.1	Chi phí bồi thường-GPMB	226.135.383.409	125.235.197.175	126.863.821.018	126.191.129.453	672.691.565	174.527.151.185
3.2	Chi phí xây dựng tái định cư	393.147.988.093	341.285.910.793	362.479.507.059	330.645.863.048	31.833.644.011	369.610.665.379
<b>4</b>	<b>Chi phí quản lý dự án</b>	<b>118.145.533.820</b>	<b>111.473.203.288</b>	<b>125.244.755.428</b>	<b>124.075.743.277</b>	<b>2.441.102.485</b>	<b>123.885.442.952</b>
<b>5</b>	<b>Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng</b>	<b>401.337.880.781</b>	<b>427.223.461.040</b>	<b>351.287.779.150</b>	<b>322.362.248.910</b>	<b>28.925.530.240</b>	<b>302.012.592.252</b>
<b>6</b>	<b>Chi phí khác:</b>	<b>2.088.195.487.496</b>	<b>2.579.054.018.513</b>	<b>2.674.706.042.748</b>	<b>2.706.677.857.784</b>	<b>19.657.523.913</b>	<b>2.625.496.705.032</b>
6.1	Chi phí khác ( không kể lãi vay)	301.648.184.815	232.468.648.122	328.120.672.357	309.098.075.353	19.022.597.004	322.647.418.016
6.2	Chi phí lãi vay + Phí ngân hàng	1.786.547.302.681	2.346.585.370.391	2.346.585.370.391	2.397.579.782.431	634.926.909	2.302.849.287.016
<b>7</b>	<b>Chi phí dự phòng</b>	<b>75.663.846.827</b>					
7.1	Dự phòng khối lượng: 5%						
7.2	Dự phòng do trượt giá trị : 10%						
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>9.428.595.832.161</b>	<b>9.464.613.589.172</b>	<b>9.344.870.418.366</b>	<b>8.868.747.588.958</b>	<b>529.024.258.691</b>	<b>9.479.258.704.937</b>

**PHỤ LỤC 2**  
**TỔNG HỢP CÁC NGUỒN VỐN HUY ĐỘNG CHO DỰ ÁN THỦY ĐIỆN THƯỢNG KONTUM**  
 Lũy kế đến ngày 31 tháng 03 năm 2021

*Đơn vị tính: Đồng*

STT	NGÂN HÀNG	ĐVT	Cam kết theo các HĐTD	Tổng giá trị giải ngân	Số dư nợ còn lại			
					HĐTD số 01/2015/HĐTD	HĐTD số 01/2017/HĐTD	HĐ khác	Tổng cộng
<b>I</b>	<b>Vay dài hạn</b>							
1	BIDV Bình Định	đồng	1.450.000.000.000	<b>1.448.130.914.219</b>	831.330.914.219	588.040.000.000		<b>1.419.370.914.219</b>
2	VCB Kon Tum	đồng	1.200.000.000.000	<b>1.199.998.146.384</b>	682.498.146.384	489.500.000.000		<b>1.171.998.146.384</b>
3	VCB Gia Lai	đồng	400.000.000.000	<b>399.999.562.524</b>	388.499.562.524	-		<b>388.499.562.524</b>
4	ACB Bình Định	đồng	450.000.000.000	<b>450.000.000.000</b>	416.388.500.000	-		<b>416.388.500.000</b>
5	HD bank Hiệp Phú	đồng	500.000.000.000	<b>496.686.973.004</b>	459.630.139.612	-		<b>459.630.139.612</b>
6	Ngân hàng Raiffeisen Landesbank (Áo)	USD	29.106.760,80			-		-
6,1	Chênh lệch tỷ giá NH Áo			<b>664.761.852.061</b>			625.577.991.227	<b>625.577.991.227</b>
	<b>Cộng (I)</b>			<b>4.659.577.448.192</b>	<b>2.778.347.262.739</b>	<b>1.077.540.000.000</b>	<b>625.577.991.227</b>	<b>4.481.465.253.966</b>
<b>II</b>	<b>Vay ngắn hạn</b>							
1	Công ty CP Cơ Điện Lạnh	đồng	446.600.000.000	<b>446.600.000.000</b>		-	253.000.000.000	<b>253.000.000.000</b>
2	Công ty CP Dịch vụ và Kỹ thuật Cơ điện lạnh R.E.E	đồng	50.000.000.000	<b>50.000.000.000</b>	-	-	-	-
3	Ngân hàng TMCP An Bình - CN Gia Lai	đồng	60.000.000.000	<b>60.000.000.000</b>		-	-	-
4	Công ty CP Du lịch Bình Định	đồng	12.000.000.000	<b>12.000.000.000</b>			-	-
5	Công ty CP Thủy điện Thác Bà	đồng	20.000.000.000	<b>20.000.000.000</b>			20.000.000.000	<b>20.000.000.000</b>
	<b>Cộng (II)</b>			<b>588.600.000.000</b>	-	-	<b>273.000.000.000</b>	<b>273.000.000.000</b>
<b>III</b>	<b>Phát hành Trái phiếu</b>			-	-	-		-

<b>1</b>	<b>Đợt 1</b>	đồng	200.000.000.000	<b>200.000.000.000</b>			-	192.000.000.000	<b>192.000.000.000</b>
<b>2</b>	<b>Đợt 2</b>	đồng	100.000.000.000	<b>100.000.000.000</b>				96.000.000.000	<b>96.000.000.000</b>
<b>3</b>	<b>Đợt 3</b>	đồng	200.000.000.000	<b>200.000.000.000</b>				192.000.000.000	<b>192.000.000.000</b>
<b>4</b>	<b>Đợt 4</b>	đồng	100.000.000.000	<b>100.000.000.000</b>				100.000.000.000	<b>100.000.000.000</b>
<b>5</b>	<b>Đợt 5</b>	đồng	100.000.000.000	<b>100.000.000.000</b>				100.000.000.000	<b>100.000.000.000</b>
<b>Cộng (III)</b>				<b>700.000.000.000</b>		-	-	<b>680.000.000.000</b>	<b>680.000.000.000</b>
<b>Tổng cộng</b>				<b>5.948.177.448.192</b>	<b>2.778.347.262.739</b>	<b>1.077.540.000.000</b>		<b>1.578.577.991.227</b>	<b>5.434.465.253.966</b>

\* Đã giải ngân tại Raiffeisen Landesbank: 28.616.523,98

**PHỤ LỤC 3**  
**TỔNG HỢP CƠ CẤU NGUỒN VỐN DỰ ÁN THƯƠNG KONTUM**  
 Lũy kế đến ngày 31 tháng 03 năm 2021

*Đơn vị tính: Đồng*

<b>Số TT</b>	<b>Phương án nguồn vốn</b>	<b>Kế hoạch vốn theo TMDT hiệu chỉnh (Lần 3)</b>	<b>Tỷ lệ</b>	<b>Đã thực hiện</b>	<b>Tỷ lệ % so với KH</b>
1	Vốn tự có	2.828,58	30,00%	3.491,80	123,45%
2	Phát hành trái phiếu	700,00	7,42%	596,80	85,26%
3	Vay Nước Ngoài	677,00	7,18%	664,76	98,19%
4	Vay Thương mại trong nước	4.923,01	52,21%	4.499,90	91,41%
5	Tăng vốn điều lệ	300,00	3,18%	86,40	28,80%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>9.428,59</b>	<b>100,00%</b>	<b>9.253,26</b>	